

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Hằng**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Sơn Mút**

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Cao Võ Thanh Sang** – là Thư ký Tòa án thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*
(Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên tòa)

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và quyết định số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Ngọc A**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 3748/3, ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Phan Vương V**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/02/2020 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh V quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1998, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng thời gian gần đây thì không hợp nhau về quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau, anh V không quan tâm đến vợ con, mọi việc trong gia đình để một mình chị lo, đời sống chung không còn hòa hợp nên chị và anh V đã ly thân hơn 01 năm nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Vương V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 người con chung là Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000, hiện nay cháu L đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2020, lời khai hòa giải ngày 23/3/2020 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Vương V trình bày:

Anh và chị Ngọc A quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1998, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị Ngọc A thường xuyên đi chơi, nhiều khi đi sáng đêm mới về nên anh chị xảy ra mâu thuẫn. Anh có khuyên bảo thì chị Ngọc A kiếm chuyện đuổi anh ra khỏi nhà. Anh dọn đồ đạc ra ngoài ở khoảng 01 năm nay. Anh vẫn còn tình cảm với chị Ngọc A nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ngọc A có 01 người con chung là Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000, hiện nay cháu L đã trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Ngọc A trình bày: Quá trình sống chung, anh V đi làm không đưa tiền cho chị, một mình chị phải quán xuyến mọi việc trong gia đình, anh V còn thường xuyên đi nhậu rồi về xúc phạm chị. Thời gian ly thân hơn 01 năm qua anh V không về nhà, không quan tâm đến vợ con cũng không gặp chị bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ. Chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Vương V; Về con chung: Cháu Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V trình bày: Thời gian vợ chồng còn sống chung, chị Ngọc A thường đi chơi ở nhà bạn, nhiều khi đi sáng đêm mới về, anh giận quá có la mắng vợ. Nay chị Ngọc A cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Cháu Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh V quen biết, tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 1998. Anh chị chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không còn hòa hợp nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống chung, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa anh và chị theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời, theo Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp có quy định trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố: “Không công nhận quan hệ hôn nhân” giữa chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Phan Vương V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Ngọc A và anh V có 01 người con chung là Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000, hiện nay cháu L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc A và anh Vũ (Vũ) V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngọc A phải chịu nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 16, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày

06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Phan Vương V.

- Về con chung: Chị Ngọc A và anh V có 01 người con chung là Phan Vũ L, sinh ngày 05/7/2000, hiện nay cháu L đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngọc A phải nộp 300.000đ được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010110 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Ngọc A đã nộp xong.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Hải Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Mút

Nguyễn Thị Kim Loan

Nguyễn Hải Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.Bình Minh;
- Chi cục THADS TX.Bình Minh;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Hải Hằng

